

Tăng tỷ trọng

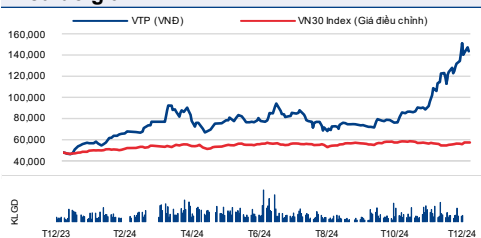
Giá mục tiêu: VNĐ123,400

Tiềm năng tăng/giảm: -13.1%

Giá cổ phiếu (đồng) (11/12/2024)	142,000
Mã Bloomberg	VTP VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	46,411-150,900
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	144,267
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	17,293
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	682
Slg CP lưu hành (tr.đv)	122
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	59.7
Slg CP NN được mua (tr.đv)	50.7
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	7.37%
Tỷ lệ freefloat	0%
Cổ đông lớn	TĐ Viettel (60.8%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-23A	12-24F	12-25F
DT thuần (tỷ đồng)	19,588	18,095	19,289
EBITDA đc (tỷ đồng)	491	582	825
LNTT (tỷ đồng)	478	484	588
LNT ĐC (tỷ đồng)	228	292	355
FCF (tỷ đồng)	(197)	(180)	(275)
EPS ĐC (đồng)	1,876	2,398	2,914
DPS (đồng)	1,500	1,500	1,500
BVPS (đồng)	12,984	13,882	15,296
T.trưởng EBITDA (%)	36.5	18.5	41.9
T.trưởng EPS ĐC (%)	48.0	1.17	21.5
Tăng trưởng DPS (%)	30.4	0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	2.51	3.21	4.28
Tỷ suất LNTT (%)	2.44	2.68	3.05
Tỷ suất LNT ĐC (%)	1.94	2.12	2.42
Tỷ lệ LN trả CT (%)	48.1	47.5	39.1
Nợ thuần/VCSH (%)	51.9	67.5	87.4
ROAE (%)	25.6	23.5	26.3
ROACE (%)	26.8	25.2	27.3
EV/doanh thu (lần)	0.92	1.02	0.98
EV/EBITDA ĐC (lần)	36.9	31.7	22.9
P/E ĐC (lần)	75.7	59.2	48.7
P/B (lần)	10.9	10.2	9.28
Lợi suất cổ tức (%)	1.06	1.06	1.06

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

VTP là doanh nghiệp chuyển phát đứng thứ hai về doanh thu tại Vietnam và đang chuyển mình thành doanh nghiệp logistics. VTP là thành viên của Tập đoàn Viettel - tập đoàn viễn thông lớn nhất tại Việt Nam.

Chuyên viên phân tích

Trần Thị Thu Nga, CFA

Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp & nga.ttthu@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4807

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Công viên Logistics nâng cao chuỗi giá trị của VTP

- Ngày 11/12/2024, Viettel Post đã tổ chức thành công lễ khánh thành công viên Logistics đầu tiên của Công ty, tọa lạc tại Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng-Lạng Sơn.
- Dự án này nhằm (1) cung cấp dịch vụ logistics trọn gói/đầu cuối, (2) ứng dụng các phương tiện hiện đại để thúc đẩy hoạt động thương mại thông qua việc rút ngắn thời gian và chi phí kiểm tra hải quan, và (3) nâng cao sứ mệnh của Việt Nam là trở thành trung tâm logistics của khu vực ASEAN.
- Việc VTP mở rộng HĐKD sang lĩnh vực công viên logistics được coi là một bước đi táo bạo. Thành công với dự án này sẽ nâng cao vị thế của Công ty trong ngành logistics và thúc đẩy tăng trưởng trong dài hạn. HSC đang xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu (cũng như dự báo lợi nhuận).

Sự kiện: VTP khánh thành công viên logistics

Ngày 11/12/2024, VTP đã tổ chức thành công lễ khánh thành công viên Logistics đầu tiên của Công ty, tọa lạc tại Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng-Lạng Sơn (cách Cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị 5 km, giáp với tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc). Dự án tại Lạng Sơn được triển khai trong hai giai đoạn trên tổng diện tích đất 143,7 ha và được kết nối trực tiếp với quốc lộ và tuyến đường sắt. Tổng vốn đầu tư giai đoạn 1 là 3,3 nghìn tỷ đồng và công tác xây dựng dự kiến sẽ được hoàn thành trong năm 2025 trên diện tích đất 58 ha, trong khi giai đoạn 2 sẽ được đưa vào vận hành trong năm 2026.

Trung tâm logistics cung cấp dịch vụ trọn gói

Công viên logistics này được phát triển nhằm (1) cung cấp dịch vụ logistics trọn gói/đầu cuối, (2) thúc đẩy hoạt động thương mại thông qua việc rút ngắn thời gian thông quan/kiểm tra hàng hóa và giảm chi phí logistics tại biên giới Lạng Sơn giáp với Trung Quốc, và (3) nâng cao quy hoạch và phát triển logistics để Việt Nam có thể trở thành trung tâm logistics của khu vực, phục vụ hoạt động thương mại giữa Trung Quốc và ASEAN.

Dịch vụ logistics trọn gói bao gồm: Dịch vụ thông quan hàng hóa; kiểm tra, kiểm dịch và soi chiếu; vận tải xuyên biên giới, vận tải đa phương thức qua biên giới bằng đường bộ và đường sắt; bãi đỗ xe và khu vực trung chuyển hàng tự động; quản lý kho bãi và hàng hóa; giao dịch nông sản và bảo quản sau thu hoạch; trưng bày, quảng bá sản phẩm nhằm thúc đẩy thương mại; dịch vụ đóng gói, sơ chế, chế biến và dịch vụ sản xuất nhỏ; dịch vụ thương mại điện tử và chuyển tải nhanh và các dịch vụ khác.

Những điểm nổi bật của cơ sở hạ tầng hiện đại của dự án

Khi cả hai giai đoạn của dự án được hoàn thành, đây sẽ là công viên logistics đầu tiên ở Việt Nam cung cấp dịch vụ logistics xuất nhập khẩu toàn trình với các dịch vụ:

- Hệ thống quy trình được thiết kế tối ưu:** Hệ thống được kết nối trực tiếp với hệ thống dữ liệu hải quan của Việt Nam, Trung Quốc và các cơ quan có thẩm quyền khác nhằm cung cấp dịch vụ giám sát, kiểm tra quốc tế và thông quan một lần giúp rút ngắn thời gian thông quan/kiểm tra hải quan từ 4/5 ngày xuống dưới 24 giờ. Sự cải tiến này đặc biệt có lợi cho các loại nông sản/thủy sản vốn có yêu cầu khắt khe về chất lượng sản phẩm, thời gian vận chuyển và bảo quản. VTP là đơn vị tiên phong trong quy trình này
- Cổng thông minh/hệ thống giám sát, kiểm tra thông minh** Tích hợp hệ thống dẫn đường phương tiện, công nghệ xử lý ảnh ứng dụng AI giúp chủ động nhận diện biển số xe, mã container và dữ liệu sinh trắc học của tài xế, tăng tốc độ xử lý phương tiện và thông quan hàng hóa lên gấp 3 lần so với phương pháp truyền thống.

- **Hệ thống soi chiếu tự động:** Có thể giám sát, kiểm tra và thông quan 600.000 kiện hàng mỗi ngày.
- **Trung tâm triển lãm:** Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại và thúc đẩy thương mại điện tử để quảng bá sản phẩm trên các nền tảng trực tuyến, giúp doanh nghiệp kết nối trực tiếp với thị trường toàn cầu.
- **Trung tâm giao dịch nông sản:** Đây sẽ là nơi tập trung nông sản chất lượng cao từ Việt Nam, Trung Quốc, Thái Lan và cả khu vực, được trang bị hệ thống bảo quản hiện đại để duy trì chất lượng trong quá trình thông quan, nâng cao giá trị nông sản và thúc đẩy cơ hội tiêu thụ cho nông dân.

Tác động: Dự án tạo vị thế cho VTP tăng trưởng trong tương lai

Trong 10 tháng đầu năm 2024, giá trị thương mại tại cửa khẩu Hữu Nghị tăng mạnh 20% so với cùng kỳ lên 53 tỷ đồng. Mỗi ngày, có 1.300 đến 1.500 phương tiện được thông quan tại cửa khẩu Hữu Nghị với chi phí logistics/xe bình quân ở mức 5-6 triệu đồng tùy vào kích thước của phương tiện. Như vậy, với lưu lượng hiện tại, phí logistics thu được tại cửa khẩu này ước tính khoảng 2,8-3,3 nghìn tỷ đồng/năm.

Theo Công ty, khi giai đoạn 1 hoạt động ở mức công suất 100%, doanh thu sẽ đạt khoảng 1 nghìn tỷ đồng/năm, tương đương 10% doanh thu H&KD cốt lõi cả năm 2024 của VTP. Tỷ suất lợi nhuận thuần của giai đoạn đầu này được dự báo tương đương với tình hình kinh doanh hiện tại của Công ty, khoảng 3-4%. Tuy nhiên, theo quan điểm của chúng tôi, tỷ suất lợi nhuận thuần của dịch vụ logistics trọn gói sẽ sao hơn dịch vụ chuyển phát, nhờ có giá trị gia tăng cao và độc quyền dành cho khách hàng/đối tác. Giả định tỷ suất lợi nhuận thuần ở mức 5%, lợi nhuận thuần đóng góp từ dự án này sẽ đạt 50 tỷ đồng, tương đương 13% lợi nhuận thuần dự báo của VTP trong năm nay.

Bên cạnh việc đóng góp dòng lợi nhuận mới vào VTP từ thời điểm này, cùng với thiết kế vận hành tối ưu và tích hợp công nghệ tiên tiến, Công viên Logistics Viettel có thể xử lý thông quan cho tối đa 1.500 xe mỗi ngày, tăng gấp đôi công suất hiện tại tại cửa khẩu Hữu Nghị/Lạng Sơn. Không chỉ là trung tâm trung chuyển hàng hóa, Công viên Logistics Viettel còn là minh chứng cho tầm nhìn lãnh đạo chiến lược và sứ mệnh đầy tham vọng của Viettel.

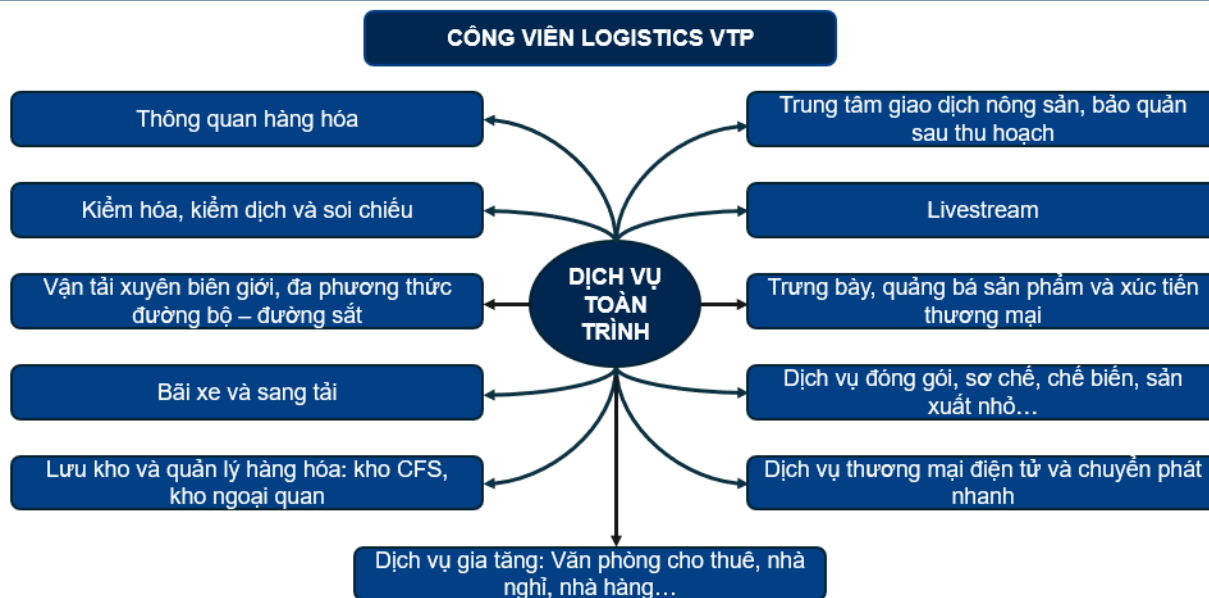
HSC đánh giá dự án này là một bước tiến rất tích cực của VTP trong việc nâng tầm dịch vụ logistics tại Việt Nam. Trong dài hạn, Công viên Logistics Viettel dự kiến sẽ nắm 30% thị phần trong các dịch vụ logistics liên quan đến giá trị hải quan giữa Trung Quốc và Việt Nam qua cửa khẩu Hữu Nghị. Trong thời gian tới, VTP cũng đặt mục tiêu đầu tư thêm công viên logistics tại các cửa khẩu tại Lào Cai, Quảng Ninh. v.v..

Xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu

Với tiềm năng lợi nhuận/đóng góp từ dự án này rất lớn cùng với giá cổ phiếu tăng trong thời gian gần đây – tăng 34% trong 1 tháng qua và gần gấp đôi trong 3 tháng qua – HSC đang xem xét lại giá mục tiêu, khuyến nghị và dự báo lợi nhuận đối với VTP.

Hình 1: Mô hình dịch vụ one-stop, Công viên Logistics của VTP

Cung cấp dịch vụ logistics trọn gói nhằm thúc đẩy và cải thiện thời gian thông quan hàng hóa & tiết kiệm chi phí logistics



Nguồn: VTP, HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Doanh thu	21,629	19,588	18,095	19,289	22,078
Lợi nhuận gộp	646	881	878	1,074	1,348
Chi phí BH&QL	(376)	(469)	(434)	(473)	(552)
Thu nhập khác	8.54	3.63	7.24	7.72	0
Chi phí khác	(2.39)	(7.49)	(1.81)	(1.93)	0
EBIT	276	408	449	607	796
Lãi vay thuần	47.7	70.3	35.4	(18.9)	(41.6)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	-	-	-	-	-
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LN TT	323	478	484	588	755
Chi phí thuế TNDN	(66.8)	(98.3)	(100.0)	(121)	(156)
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	257	380	384	467	599
Lợi nhuận thuần ĐC	222	228	292	355	455
EBITDA ĐC	360	491	582	825	1,156
EPS (đồng)	2,107	3,119	3,156	3,834	4,917
EPS ĐC (đồng)	1,826	1,876	2,398	2,914	3,737
DPS (đồng)	1,150	1,500	1,500	1,500	1,500
Sig CP bình quân (triệu đv)	113	122	122	122	122
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	113	122	122	122	122
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	113	122	122	122	122

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Tiền & tương đương tiền	460	895	541	466	364
Đầu tư ngắn hạn	1,856	1,698	1,448	964	1,104
Phải thu khách hàng	2,374	2,245	1,990	1,929	2,097
Hàng tồn kho	342	398	362	386	442
Các tài sản ngắn hạn khác	208	260	181	193	221
Tổng tài sản ngắn hạn	5,240	5,496	4,522	3,939	4,228
TSCĐ hữu hình	232	337	1,204	2,524	3,116
TSCĐ vô hình	36.5	35.9	35.2	34.5	33.8
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	9.76	83.2	76.8	81.9	93.7
Đầu tư vào Cty LD,LK	150	74.0	74.0	74.0	74.0
Tài sản dài hạn khác	141	408	373	397	455
Tổng tài sản dài hạn	569	938	1,763	3,112	3,772
Tổng cộng tài sản	5,808	6,434	6,285	7,051	8,000
Nợ ngắn hạn	1,297	1,671	1,448	1,447	1,545
Phải trả người bán	362	485	448	477	546
Nợ ngắn hạn khác	2,658	2,522	2,333	2,484	2,836
Tổng nợ ngắn hạn	4,405	4,800	4,351	4,531	5,051
Nợ dài hạn	0	40.8	231	645	799
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	-	-	-	-	-
Nợ dài hạn khác	12.2	12.6	11.6	12.4	14.2
Tổng nợ dài hạn	12.2	53.4	243	657	814
Tổng nợ phải trả	4,417	4,853	4,594	5,188	5,865
Vốn chủ sở hữu	1,392	1,581	1,691	1,863	2,135
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng vốn chủ sở hữu	1,392	1,581	1,691	1,863	2,135
Tổng nợ phải trả và VCSH	5,808	6,434	6,285	7,051	8,000
BVPS (đ)	12,291	12,984	13,882	15,296	17,534
Nợ thuần/(tiền mặt)	837	817	1,138	1,625	1,981

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
EBIT	276	408	449	607	796
Khấu hao	(84.0)	(83.0)	(133)	(218)	(360)
Lãi vay thuần	47.7	70.3	35.4	(18.9)	(41.6)
Thuế TNDN đã nộp	(80.8)	(62.7)	(100.0)	(121)	(156)
Thay đổi vốn lưu động	(31.9)	(177)	254	67.2	(155)
Khác	(42.5)	(77.7)	141	622	185
LCT thuần từ HKKD	90.6	177	820	1,262	845
Đầu tư TS dài hạn	(28.6)	(374)	(999)	(1,537)	(951)
Góp vốn & đầu tư	(230)	(601)	0	0	0
Thanh lý	160	827	0	0	0
Khác	101	120	41.5	(29.7)	(69.3)
LCT thuần từ HĐĐT	55.2	(27.8)	(958)	(1,567)	(1,020)
Cổ tức trả cho CSH	(155)	0	(183)	(183)	(183)
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	130	33,062	(32.4)	412	253
Khác	2.30	(32,777)	(0.96)	0.77	1.80
LCT thuần từ HĐTC	(22.7)	285	(216)	231	72.5
Tiền & tương đương tiền đầu kì	-	-	-	-	-
LCT thuần trong kỳ	123	435	(354)	(74.3)	(102)
Ảnh hưởng của tỷ giá	(0.51)	0.76	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	123	435	(354)	(74.3)	(102)
Dòng tiền tự do	62.0	(197)	(180)	(275)	(106)

Các chỉ số tài chính	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	2.98	4.50	4.85	5.57	6.11
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	1.66	2.51	3.21	4.28	5.24
Tỷ suất LNT (%)	1.19	1.94	2.12	2.42	2.71
Thuế TNDN hiện hành (%)	20.6	20.6	20.6	20.6	20.6
Tăng trưởng doanh thu (%)	0.82	(9.44)	(7.62)	6.60	14.5
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(12.9)	36.5	18.5	41.9	40.1
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(12.7)	2.72	27.9	21.5	28.2
Tăng trưởng EPS (%)	(13.3)	48.0	1.17	21.5	28.2
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(12.7)	2.72	27.9	21.5	28.2
Tăng trưởng DPS (%)	(23.3)	30.4	0	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	54.6	48.1	47.5	39.1	30.5
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	18.9	25.6	23.5	26.3	30.0
ROACE (%)	20.2	26.8	25.2	27.3	29.1
Vòng quay tài sản (lần)	3.85	3.20	2.85	2.89	2.93
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	0.33	0.43	1.83	2.08	1.06
Số ngày tồn kho	5.94	7.76	7.67	7.73	7.77
Số ngày phải thu	41.3	43.8	42.2	38.7	36.9
Số ngày phải trả	6.30	9.46	9.49	9.56	9.62
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	60.4	51.9	67.5	87.4	93.0
Nợ/tài sản (%)	22.4	26.7	26.8	29.7	29.4
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	32.1	19.1
Nợ/EBITDA (lần)	3.61	3.49	2.89	2.54	2.03
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.19	1.15	1.04	0.87	0.84
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.78	0.92	1.02	0.98	0.87
EV/EBITDA ĐC (lần)	47.0	36.9	31.7	22.9	16.7
P/E (lần)	67.4	45.5	45.0	37.0	28.9
P/E ĐC (lần)	77.8	75.7	59.2	48.7	38.0
P/B (lần)	11.6	10.9	10.2	9.28	8.10
Lợi suất cổ tức (%)	0.81	1.06	1.06	1.06	1.06

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn